TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2022/QĐST-HNGĐ	*Đức Hòa, ngày 23 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 819/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: bà Võ Mộng N, sinh năm 1989
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh L

Bị đơn: ông Phạm Quý V, sinh năm 1986
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh L

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Võ Mộng N và ông Phạm Quý V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: bà Võ Mộng N và ông Phạm Quý V thuận tình ly hôn.

Về quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: bà Võ Mộng N được trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Cát T, sinh ngày 02/3/2012 và Phạm Gia B, sinh ngày 02/11/2018 (bà N đang nuôi dưỡng). Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà N không có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi tình trạng nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Võ Mộng N và ông Phạm Quý V xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà Võ Mộng N và ông Phạm Quý V thống nhất thỏa thuận là bà N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0009275 ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa sang thi hành án phí. Chi cục Thi hành án hoàn lại cho bà N 150.000 đồng, ông V không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đức Hòa;
- Uỷ ban nhân dân xã An Ninh Đông;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Tài